**TRƯỜNG THCS TÙNG THIỆN VƯƠNG**

**MÔN: ĐỊA LÍ KHỐI 8**

**Tuần 32: từ ngày 02/5 đến ngày 07/5/2022**

**TRỌNG TÂM ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ 2 (2021-2022)**

1. **LÝ THUYẾT**

**Câu 1: Nêu vị trí và giới hạn của khu vực Đông Nam Á?**

- Gồm hai bộ phận:

+ Phần đất liền: mang tên bán đảo Trung Ấn, nằm giữa hai quốc gia là Trung Quốc và Ấn Độ.

+ Phần hải đảo: mang tên quần đảo Mã Lai với hơn 1 vạn đảo lớn nhỏ.

- Đông Nam Á là cầu nối giữa hai đại dương là Thái Bình Dương với Ấn Độ Dương, giữa hai châu lục là châu Á với châu Đại Dương.

**Câu 2: Trình bày đặc điểm lãnh thổ nước ta?**

- Phần đất liền nước ta kéo dài theo chiều Bắc – Nam: 1650km.

- Đường bờ biển dài: 3260km.

- Đường biên giới trên đất liền dài hơn: 4600km.

- Phần Biển Đông thuộc chủ quyền Việt Nam mở rộng về phía đông và đông nam có nhiều đảo và quần đảo.

- Biển Đông có ý nghĩa chiến lược đối với nước ta về mặt an ninh quốc phòng và phát triển kinh tế.

**Câu 3: Em hãy cho biết: biển đã đem lại những thuận lợi và khó khăn gì đối với kinh tế và đời sống của nhân dân ta?**

**-** Thuận lợi:

+ Vùng biển Việt Nam có giá trị to lớn về kinh tế, trên biển có nhiều khoáng sản, đặc biệt là dầu khí.

+ Hải sản phong phú, lượng muối khổng lồ.

+ Có nhiều bãi biển đẹp thuận lợi cho phát triển du lịch.

+ Bờ biển có nhiều vũng, vịnh kín thuận lợi để xây dựng hải cảng, phát triển giao thông vận tải biển.

- Khó khăn:

+ Thường xuyên xảy ra thiên tai (bão, nước biển dâng, sạt lở bờ biển….)

+ Môi trường biển bị ô nhiễm.

**Câu 4: Em hãy trình bày chế độ gió ở trên Biển Đông?**

- Trên biển Đông trong một năm có 2 loại gió: gió Đông Bắc và gió Tây Nam.

- Gió trên biển mạnh hơn trên đất liền.

- Tốc độ gió trung bình đạt 5 – 6 m/s.

**Câu 5: Em hãy trình bày tính chất nhiệt đới gió mùa ẩm ở nước ta?**

**-** Tính chất nhiệt đới:

+ Số giờ nắng: 1400-3000h/ năm

+ Số kilô calo: 1 triệu/m2/ năm

+ Nhiệt độ trung bình năm cao: >21oC.

- Tính chất gió mùa, ẩm:

+ Hướng gió: mùa đông lạnh khô với gió mùa Đông Bắc; mùa hạ nóng ẩm với gió mùa Tây Nam.

+ Lượng mưa lớn: 1500-2000mm/năm; độ ẩm không khí cao trên 80%.

**Câu 6: Em hãy cho biết một số giá trị của sông ngòi nước ta?**

**-** Cung cấp nước cho sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và sinh hoạt.

- Xây dựng các nhà máy thuỷ điện.

- Bồi đắp phù sa, mở rộng đồng bằng về phía biển.

- Khai thác và nuôi trồng thuỷ sản.

- Phát triển giao thông vận tải đường sông, thể thao, du lịch…..

**Câu 7: Nguyên nhân làm cạn kiệt nhanh chóng một số tài nguyên khoáng sản nước ta?**

- Quản lí lỏng lẻo, tự do khai thác bừa bãi (than, vàng, sắt, thiếc, đá quý…)

- Kĩ thuật khai thác lạc hậu, hàm lượng quặng còn nhiều trong chất thải bỏ.

- Thăm dò đánh giá không chính xác về trữ lượng, hàm lượng, phân bố làm cho khai thác gặp khó khăn và đầu tư lãng phí.

**Câu 8: Tại sao nói: “Đồi núi là bộ phận quan trọng nhất của cấu trúc địa hình Việt Nam”?**

- Đồi núi chiếm ¾ diện tích lãnh thổ nhưng chủ yếu là đồi núi thấp.

- Đồi núi nước ta tạo thành một cánh cung lớn hướng ra Biển Đông.

- Đồng bằng chiếm ¼ diện tích lãnh thổ và bị đồi núi ngăn cách thành nhiều khu vực.

**Câu 9: Chứng minh nước ta có sự giàu có về thành phần loài sinh vật?**

- Nước ta có tới 14600 loài thực vật, 11200 loài và phân loài động vật. Trong đó có 365 loài động vật và 350 loài thực vật thuộc loại quý hiếm được đưa vào “Sách đỏ Việt Nam”.

**II. KĨ NĂNG:**

**Câu 10: - Vẽ biểu đồ cột thể hiện lượng mưa của lưu vực.**

 **- Tính lưu lượng trung bình:**

*Cách tính: Tính lưu lượng trung bình 12 tháng = Tổng lưu lượng : 12*

**Lưu vực sông Hồng (Trạm Sơn Tây)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tháng** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| **Lượng mưa (mm)** | 19.5 | 25.6 | 34.5 | 104.2 | 222.0 | 262.8 | 315.7 | 335.2 | 271.9 | 170.1 | 59.9 | 17.8 |
| **Lưu lượng (m3/s)** | 1318 | 1100 | 914 | 1071 | 1893 | 4692 | 7986 | 9246 | 6690 | 4122 | 2813 | 1746 |

**Lưu vực sông Gianh (Trạm Đồng Tâm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tháng** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| **Lượng mưa (mm)** | 50.7 | 34.9 | 47.2 | 66.0 | 104.7 | 170.0 | 136.1 | 209.5 | 530.1 | 582.0 | 231.0 | 67.9 |
| **Lưu lượng (m3/s)** | 27.7 | 19.3 | 17.5 | 10.7 | 28.7 | 36.7 | 40.6 | 58.4 | 185.0 | 178.0 | 94.1 | 43.7 |

**III. Dặn dò**

- Học sinh ghi nội dung bài học vào tập Địa lí.

- Khi làm bài học sinh nhớ ghi đầy đủ họ và tên, lớp.

- Làm bài tập trên K12Online.

\* Mọi ý kiến thắc mắc cần giải đáp các em có thể trao đổi trực tiếp với giáo viên trong giờ học online qua google meet, trường hợp đặc biệt có thể liên hệ giáo viên:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Họ tên GV** | **Lớp dạy** | **Zalo** |
| Cô Phan Huỳnh Diệu | 8/1, 8/3, 8/5, 8/7, 8/9, 8/11, 8/12, 8/13 | 0968865744 |
| Cô Phùng Thị Luyến | 8/2, 8/4, 8/6, 8/8, 8/10 | 0975593457 |